

MỞ ĐẦU

1. Lý do nghiên cứu đề tài

TKĐH có lịch sử lâu đời, đó là sự kết hợp của hai lĩnh vực công nghệ kỹ thuật và mỹ thuật. Là một lĩnh vực có mối liên hệ mật thiết với văn minh vật chất và tinh thần của xã hội, là một phần của MTUD. TKĐH cần có những chuẩn mực đạt được về nội dung và hình thức. TP.HCM từ khi đổi mới cùng thời đại công nghệ thông tin, TKĐH quảng cáo đã trở thành công cụ chuyên chở hữu dụng nhất.

Việc tìm hiểu vào quá trình hình thành và phát triển TKĐH TP.HCM để định ra xu hướng trong tương lai dựa trên lịch sử phát triển TKĐH của Thành phố là một nghiên cứu có ý nghĩa về mặt khoa học và thực tiễn về mặt khách quan theo đòi hỏi khoa học. Về mặt chủ quan, là một người làm TKĐH, một họa sĩ, NCS tiếp cận các sản phẩm TKĐH dưới đánh giá chuyên môn đối chiếu với tình hình xã hội thực tế về đào tạo của TP.HCM, mong muốn nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ TKĐH TP.HCM tuy còn non trẻ nhưng đầy sức sống, những năng lực còn tiềm tàng chưa được khai phá, từ đó nhìn nhận những yếu tố đặc trưng, những thành tựu và hạn chế phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể của xã hội.

Từ những lý do trên, NCS đi sâu vào nghiên cứu sự hình thành và phát triển TKĐH đối chiếu với tình hình xã hội thực tế của TP.HCM. Thứ nhất, xác định nghiên cứu dựa trên tính thẩm mỹ mà không thể thiếu sự chi phối của yếu tố lịch sử, văn hóa xã hội và kinh tế thương mại. Thứ hai, TKĐH với những biểu hiện có thể phản ánh được sự phồn vinh hay suy tàn

của một nền kinh tế, sự phát triển tư tưởng thẩm mỹ. Thứ ba, xác định những yếu tố mang tính quyết định trực tiếp so với các giá trị mang yếu tố gián tiếp cần được làm rõ vai trò.

Với những vấn đề đặt ra trên, NCS thực hiện luận án tiến sĩ **Thiết kế đồ họa tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 1986 đến 2019.**

2. Mục đích nghiên cứu

Trình bày và ghi nhận một giai đoạn lịch sử quan trọng của TKĐH TP.HCM giai đoạn 1986 đến 2019, xác định đặc trưng và xu hướng phát triển của lĩnh vực.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những biểu hiện về nội dung và hình thức của TKĐH TP.HCM qua các giai đoạn lịch sử, thời kỳ kinh tế, biến chuyển nền văn hóa xã hội giai đoạn 1986 đến 2019.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án tập trung vào ba giai đoạn phát triển (từ năm 1986 đến 1997, 1998 đến 2009 và từ 2010 đến 2019) của TKĐH tại TP.HCM, có thể mở rộng bao quát vùng Nam Bộ.

4. Tổng quan tình hình nghiên cứu

4.1. Các công trình nghiên cứu về TKĐH

Những công trình nghiên cứu trong nước

Các bài báo được thể hiện dưới ý kiến cá nhân của các tác giả có sự quan tâm đến MTUD và TKĐH được bày tỏ, như: “MTUD, đào tạo và hoạt động sáng tạo” [17]; “Xung quanh

cuộc hội thảo MTUD toàn quốc lần II” [25]; “Hiện trạng hoạt động nghiên cứu MTUD” [38].

Năm 1992, bài viết “Người tiêu dùng với MTUD của tác giả Đỗ Thiện Du” [4] đã nêu được vấn đề về mối quan hệ giữa người tiêu dùng và ngành MTUD, đem đến những khía cạnh đáng suy ngẫm trong thời kỳ đất nước vừa mở cửa vào năm 1986. Đến năm 2011, tác giả Lê Huy Văn với bài viết “Nhận diện những thách thức và cơ hội của TKĐH quảng cáo ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay” [63] cho thấy một quá trình đổi mới trong lịch sử và đứng trước những thách thức do lỏng lẻo trong cơ chế quản lý, trong nhận thức của chính quyền về tầm quan trọng của ngành TKĐH đối với tiền đề phát triển của quốc gia.

Cuốn Mỹ thuật đô thị Sài Gòn – Gia Định 1900 – 1975 [19] của tác giả Uyên Huy chuyển tải những thăng trầm trong nền mỹ thuật Sài Gòn. Mặc dù TKĐH được biên tập trong sách chỉ trong khoảng 48 trang (từ trang 419 đến trang 467) nhưng việc tổng hợp khá gọn gàng. Các luận án viết về TKĐH như *TKĐH Việt Nam trong mối liên hệ với mỹ thuật truyền thống* [35] của Nguyễn Hồng Ngọc, *Yếu tố hậu hiện đại trong poster quảng cáo Việt Nam* [12] của Nguyễn Thị Việt Hà.

Những công trình nghiên cứu nước ngoài

Những tư liệu nghiên cứu về hướng lý thuyết, bao gồm những tổng hợp, phân tích theo hướng tiếp cận lịch sử, những quan niệm về TKĐH trong từng giai đoạn phát triển phù hợp, tiêu biểu là: *Graphic Design as Communication* [83]; *Graphic Design, Referenced: A Visual Guide to the Language,*

Applications, and History of Graphic Design [71]; *A History of Graphic Design* [87]. Trong đó cuốn *Mỹ học* [11] của Hegel và *Hình thái học của Nghệ thuật* [28] của M. Cagan do Phan Ngọc dịch là cơ sở lý luận, những tiền đề để NCS nghiên cứu, phân tích theo sự phát triển của lịch sử, khoa học và triết học một cách vững chắc.

Cuốn *Graphic as Communication* của Malcom Barnard [83] với xuất bản đầu tiên vào năm 2005, đã nêu những nhận định của Barnard về TKĐH trong giai đoạn nền công nghệ thông tin đang dần bắt đầu có sự phát triển mạnh.

Cuốn *The Education of a Graphic Designer* [90] được biên tập bởi Steven Heller là tập hợp những bài tham luận về đào tạo TKĐH trên thế giới, đặc biệt tại Mỹ vào những năm 1990.

Những tài liệu nghiên cứu theo hướng thực hành với những luận giải về sản phẩm thực tiễn sáng tác, tư liệu hình ảnh TKĐH bao gồm: *Sketch Book – Conceptual Drawings from the World’s Most Influential Designers* [92], *Design Elements – A Graphic Style Manual* của Timothy Samara [93].

4.2. Các công trình nghiên cứu về đặc trưng lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội Thành phố Hồ Chí Minh **Những công trình nghiên cứu trong nước**

Cuốn *Gia Định thành thông chí* [7] của Trịnh Hoài Đức do Phạm Hoàng Quân dịch là tài liệu nghiên cứu lịch sử, là quyển địa chí xưa quý giá ghi lại những ngày đầu hình thành Sài Gòn – Gia Định.

Trong cuốn *Địa chí văn hóa TP.HCM*, Tập III: Nghệ thuật [43] đã có sự xác thực hình thành tư tưởng ban đầu về xu hướng thẩm mỹ trong ứng dụng của người Sài Gòn xưa.

Những công trình nghiên cứu nước ngoài

Cuốn *Hồi ký Xứ Đông Dương* của Paul Doumer [44] được NCS xem xét dưới góc nhìn của một người trong cuộc với vai trò đi khai hóa thuộc địa, là những phản biện và lý luận với khía cạnh đối lập những nguồn sử liệu viết bởi tác giả trong nước cùng thời kỳ để có thể có được những nguồn tri thức mang nhiều chiều hướng và khách quan hơn.

5. Giả thuyết khoa học của đề tài

Giả thuyết 1: TKĐH nằm trong hệ thống nghệ thuật, là một phần tất yếu của tiến trình phát triển văn minh xã hội loài người với các chức năng về thẩm mỹ và ứng dụng. Sự phát triển của TP.HCM không nằm ngoài quy luật phát triển chung của xã hội, và TKĐH đóng vai trò quan trọng trong định hướng thẩm mỹ truyền thông tương lai.

Giả thuyết 2: TKĐH với những yếu tố về nội dung và hình thức có sự tác động lên đời sống văn hóa thẩm mỹ của xã hội và có mối quan hệ sâu sắc với nền văn minh, kinh tế quảng cáo tại Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1986 đến 2019.

Giả thuyết 3: Xác định đặc trưng TKĐH tại Thành phố Hồ Chí Minh mang yếu tố lịch sử, chính trị và thương mại trong nội dung ý tưởng và tính năng động, thích ứng trong hình thức. Từ đó nhận định xu hướng phát triển tiếp cận với thế giới trong hình thức và quay lại những giá trị mang tính căn bản của văn hóa dân tộc ở nội dung.

6. Hướng tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Hướng tiếp cận nghiên cứu

Hướng tiếp cận nghệ thuật học, Hướng tiếp cận nhân học nghệ thuật, Hướng tiếp cận văn hóa học.

6.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích lý luận lịch sử mỹ thuật, Phương pháp so sánh. Sử dụng các kỹ thuật quan sát từ công việc thực tế, phỏng vấn các nhân vật trong nghề.

7. Những đóng góp mới của luận án

Về phương diện lý luận và lịch sử mỹ thuật: Đưa ra những đánh giá và chứng minh mối quan hệ giữa TKĐH với sự phát triển TP.HCM giai đoạn 1986 đến 2019; Xác định những yếu tố tác động đến TKĐH Thành phố; Xác định vai trò của TKĐH đối với sự phát triển kinh tế văn hóa ở TP; Gợi mở những vấn đề cho những nghiên cứu tiếp theo.

Từ góc độ mỹ thuật, luận rõ những hiệu quả và vai trò của thẩm mỹ đối với đời sống. Luận án là tài liệu tham khảo và chuyên khảo trong việc nghiên cứu chuyên sâu về TKĐH, là nguồn tư liệu trong giảng dạy tại các cơ sở có đào tạo TKĐH.

8. Cấu trúc luận án

Ngoài phần Mở đầu (17 trang), Kết luận (6 trang), danh mục công trình (1 trang), tài liệu tham khảo (8 trang) và phụ lục, nội dung luận án gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn nghiên cứu (37 trang)

Chương 2: Thực trạng hoạt động của Thiết kế đồ họa tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1986 – 2019 (66 trang)

Chương 3: Đặc trưng, xu hướng và giải pháp phát triển Thiết kế đồ họa tại Thành phố Hồ Chí Minh (41 trang)

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ THỰC TIỄN

1.1. Cơ sở lý thuyết

1.1.1. Một số khái niệm liên quan đến đề tài nghiên cứu

Thiết kế: Thiết kế là công việc hoạt động trí óc, đặc biệt trong lĩnh vực sáng tạo, đòi hỏi sự thể hiện ý tưởng dưới dạng một hình thái nhất định về đối tượng cụ thể, có vai trò quan trọng đối với nghệ thuật thị giác.

Thiết kế đồ họa: TKĐH tạo ra các giải pháp bằng ngôn ngữ thị giác cho các vấn đề truyền thông nhằm đem lại những lợi ích phục vụ con người với những mục đích rõ ràng, chứ không chỉ đơn thuần mang tính giải trí của thẩm mỹ.

Một số tính chất và thể loại của TKĐH

Hướng thứ nhất, trong đó có tính xã hội, tính văn hóa và tính thương mại với môi liên hệ chặt chẽ với nhau.

Hướng thứ hai dựa trên những thành quả nghiên cứu riêng biệt của các nhà thiết kế qua quá trình phát triển trong lịch sử của TKĐH đúc kết được những chức năng cụ thể.

1.1.2. Cơ sở lý thuyết liên quan đến đề tài nghiên cứu

Nghiên cứu theo hướng lý thuyết giao lưu và tiếp biến văn hóa

Nghiên cứu văn hóa TP.HCM là nghiên cứu quy luật chung của văn hóa vào một trường hợp đặc biệt, đó là TP.HCM. TP.HCM là vùng đất từ hơn 300 năm nay luôn luôn là một trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của vùng Nam Bộ. Luận án vận dụng lý thuyết giao lưu và tiếp biến văn hóa để làm sáng tỏ một số vấn đề: Sự phát triển kinh tế thị trường năng động, đa chiều, tạo nên sức hút mạnh mẽ về nhân tài và vật lực; Sự trẻ trung, hội tụ, tiếp biến đa dạng văn hóa trong quá trình đổi mới và hội nhập; Sự phát triển đa dạng nhiều ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh hàng hóa, do đó kích thích sự sáng tạo trong lĩnh vực TKĐH nói riêng và các lĩnh vực nghệ thuật khác từ môi trường năng động.

Nghiên cứu theo hướng lý thuyết Vùng văn hóa

Vùng văn hóa Nam Bộ mà đại diện chính là TP.HCM với vai trò là một trung tâm kinh tế – văn hóa phía Nam, Thành phố còn thể hiện một cách tập trung, mang tính điển hình của văn hóa Nam Bộ, hình thành những loại hình mỹ thuật nơi đây với tính cách đặc sắc, tiêu biểu. Việc tiếp nhận văn hóa Pháp, Hoa Kỳ và thế giới trong thời cận hiện đại đã tạo sự ảnh hưởng lớn đến vùng văn hóa Nam Bộ. Đối với nghệ thuật Pháp, đó là hệ thống ngôn ngữ, chữ viết, giáo dục, tư tưởng, thị hiếu thẩm mỹ, nền MTUD trang trí. Đối với Hoa Kỳ, đó là nền nghệ thuật thương mại.

Lý thuyết Hình thái học của nghệ thuật của M. Cagan

Đối với quan điểm của phép biện chứng duy vật, nhìn nhận sự hình thành, phát triển và biến đổi của nghệ thuật thông qua quá trình lịch sử với những quy luật chung nhất.

Tính vụ lợi và nghệ thuật là hai đặc tính luôn đi cùng nhau trong quá trình phát triển nội dung và chức năng loại hình TKĐH nhưng không thể thiếu yếu tố sáng tạo của nghệ thuật tuần túy. Đây là tính chất và chức năng duy trì chặt chẽ cùng nằm trong quá trình sáng tạo của TKĐH.

Quan điểm mỹ học của Hegel

Sự khẳng định sự trải nghiệm mỹ thuật là môi trường giết chết nghệ thuật của Heidegger có mối liên hệ giữa nội dung và hình thức của một tác phẩm, giá trị của nghệ thuật đem tới cho con người không chỉ nằm ở những cảm nhận thông thường về cái đẹp của bề ngoài.

Trong mỹ học của Hegel, khái niệm hình thức được xác định luôn có sự tương quan với nội dung. Thứ nhất, hình thức có vai trò xác định nội dung về phương diện lịch sử, trong đó, là sự tồn tại của nội dung qua ba giai đoạn: tượng trưng, cổ điển và lãng mạn. Thứ hai, hình thức chính là nội dung, có cùng bản chất với nội dung, là cái hữu hình của nội dung. Thứ ba, hình thức là phương tiện diễn đạt của nội dung.

1.2. Tổng quan về Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn sau năm 1986

TP.HCM là thành phố trực thuộc Trung ương và được xếp loại đô thị đặc biệt, là thành phố lớn nhất khu vực Nam Bộ. Nằm trong vùng chuyển tiếp giữa Tây Nam Bộ và Đông Nam Bộ, đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị, giáo dục của cả nước.

1.3. Khái quát sự phát triển Thiết kế đồ họa tại Thành phố Hồ Chí Minh

1.3.1. Thiết kế đồ họa tại Thành phố Hồ Chí Minh trước đổi mới

Giai đoạn trước 1975

Có thể thấy tầm quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất Gia Định – Sài Gòn, để từ đó khẳng định được nội lực về cơ bản và tiềm năng để phát triển và tự khẳng định mình của vùng đất này trước khi có sự đặt chân của người Pháp là hoàn toàn có cơ sở.

Giai đoạn 1975 – 1985

Từ năm 1975 đến năm 1986 là giai đoạn miền Nam bước vào thời kỳ kinh tế bao cấp, đây là thời kỳ nền đồ họa quảng cáo bị gián đoạn bởi kinh tế thị trường không có chỗ đứng.

1.3.2. Thiết kế đồ họa Thành phố Hồ Chí Minh từ khi đổi mới

1.3.2.1. Giai đoạn 1986 – 1997

Chỉ chưa đầy một thế kỷ, đặc biệt một thập kỷ cuối thế kỷ XX khi Việt Nam mở cửa cho nền kinh tế thị trường phát triển, đã có những doanh nghiệp dân hụt hơi trước làn sóng sản phẩm ngoại đồ xô vào chiếm lĩnh thị trường, ngược lại cũng là sự ra đời các doanh nghiệp quốc doanh, cổ phần, tư nhân thực sự đã tạo nên một cuộc cách mạng cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và nền TKĐH nói riêng.

1.3.2.2. Giai đoạn 1998 – 2019

Với sự cho phép hoạt động một cách chính thức tại Việt Nam vào năm 1997, Internet đã có những tác động từng bước làm thay đổi diện mạo ngành TKĐH Thành phố, đặc biệt giai

đoạn sau năm 2000, sự phủ sóng của công nghệ truyền thông với các thiết bị nghe nhìn như đài radio, ti vi trở nên phổ biến, các kênh truyền hình cáp xuất hiện vào năm 2003 khiến thị trường quảng cáo trên sóng truyền hình trở thành xu hướng cấp thiết.

Tiểu kết

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, chương 1 đã thông qua các lý thuyết về giao lưu tiếp biến văn hóa, vùng văn hóa, hình thái học nghệ thuật và mỹ học khẳng định TKĐH là một lĩnh vực thuộc nghệ thuật, đồng thời có vai trò và ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển thẩm mỹ, định hướng tuyên truyền trong xã hội và quảng cáo trong thương mại.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT KẾ ĐỒ HỌA TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 1986 ĐẾN 2019

2.1. Hoạt động Thiết kế đồ họa tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1986 đến 1997

2.1.1. Nội dung Thiết kế đồ họa tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1986 đến 1997

Trong giai đoạn đầu 1986 – 1990, TKĐH Thành phố mới bước ra từ thời kỳ kinh tế bao cấp sau một thập kỷ bị đóng băng. Sự dịch chuyển sang kinh tế thị trường đã tạo nên sự thông thương hàng hóa có lợi cho sự phát triển TKĐH TP.HCM, vốn có những nền tảng từ trước về nền công nghiệp quảng cáo tiếp thị từ Mỹ và những thế hệ được đào tạo về thiết kế in ấn. Dưới góc độ của TKĐH trong giai đoạn này, cần xác

định nội dung là phần quan trọng nhất đối với thành công của một tác phẩm, nội dung mang tính đúng và rõ ràng, không được gây bất kỳ sự nhầm lẫn hay khó hiểu nào, là giai đoạn đầu TKĐH nội địa tự phát triển. Tranh cổ động giai đoạn sau 1995 thể hiện tinh thần xã hội văn minh cùng thế giới với các đề tài phong phú hơn trước.

2.1.2. Hình thức Thiết kế đồ họa tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1986 – 1997

Yếu tố màu sắc

Giai đoạn từ 1986 đến 1992, tư duy sử dụng màu sắc trong nhận diện đối với TKĐH trong thời gian này vẫn chưa có dụng ý, đặc biệt đối với các áp phích quảng cáo.

Giai đoạn từ 1995 đến 1997, với sự phổ biến công nghệ hiện đại trong in ấn, sản phẩm TKĐH có dịp được thể hiện màu sắc đậm đà và rõ nét hơn, đáp ứng được tính thẩm mỹ và nhận diện đối với nhu cầu trên thị trường. Tư duy về màu sắc trong TKĐH cũng có đổi mới hơn.

Yếu tố hình ảnh

Giai đoạn 1986 đến 1997, hình ảnh trong TKĐH TP.HCM được chia thành hai phong cách, đó là nhiếp ảnh và minh họa. Đối với phong cách nhiếp ảnh sử dụng hình chụp được ưa chuộng trong việc thể hiện các sản phẩm có kích cỡ vừa phải như bao bì, sách, tạp chí. Phong cách minh họa được sử dụng phổ biến trong các bảng hiệu vẽ tay, các bức áp phích phim, quảng cáo có kích cỡ lớn đặt ngoài trời.

Yếu tố nghệ thuật chữ

Tương tự hình ảnh, đối với chữ trong thiết kế áp phích, các ấn phẩm in ấn quảng cáo báo chí, biển hiệu thời gian này mang chức năng thông tin sản phẩm là chủ yếu. Sự pha trộn các kiểu chữ và màu sắc chữ, đa ngôn ngữ trong một TKĐH là đặc điểm thời kỳ này.

Yếu tố bố cục

Đối với những bố cục trong TKĐH quảng cáo thương mại thời gian này được làm hai giai đoạn: Giai đoạn sau năm 1986 đến đầu 1990 và giai đoạn giữa và cuối thập niên 1990.

Trong giai đoạn đầu, nền TKĐH cho quảng cáo thương mại còn sơ khai, các sản phẩm thiết kế thường thể hiện theo hai lối, một là sự tách bạch rõ ràng giữa thành phần chữ và hình ảnh một cách cứng nhắc theo lối trình bày văn bản, thiếu sự sáng tạo trong nhấn nhá thành phần chính phụ. Lối thứ hai là hình ảnh và chữ có sự chồng đè lên nhau, với kiểu bố cục này, việc đọc và nhận biết các thành phần chính phụ càng gây khó khăn hơn. Điều này có thể được giải thích bởi các phần mềm đồ họa giai đoạn đầu cũng chưa được phát triển, việc đặt đề nội dung hình ảnh không được hỗ trợ một cách tối đa bằng cách phần mềm phụ trợ.

Giai đoạn giữa thập niên 90, các sản phẩm thiết kế đã có phần phát triển hơn trong việc sắp xếp bố cục.

2.1.2.5. Yếu tố chất liệu và phương tiện kỹ thuật trong tác phẩm Thiết kế đồ họa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1986 – 1997

Các nhà in dần cập nhật các công nghệ in mới như nhà in Trần Phú nhập máy in 4 tờ màu của Đức vào năm 1992, Xi

nghiệp In Lê Quang Lộc in báo Tuổi Trẻ, Công ty TNHH Một Thành viên Itaxa, Doanh nghiệp Nhà nước Nhà máy nhựa Tân Tiến (nay là Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến) vào năm 1993, Liên hiệp Khoa học Sản xuất In Liksin (nay là Tổng Công ty Liksin), Cơ sở Bao bì Thái Sơn (nay là Tổng Công ty Nam Thái Sơn) khởi nghiệp vào năm 1989, Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành thành lập vào năm 1995, Công ty Bao bì Nhựa Thành Phú thành lập vào năm 1992.

2.2. Hoạt động Thiết kế đồ họa tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1998 đến 2009

2.2.1. Nội dung Thiết kế đồ họa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1998 – 2009

Giai đoạn 1998 đến 2006, do bắt đầu có sự phát triển các công ty quảng cáo, cùng nền văn hóa cởi mở, ưa sáng tạo và mang tính cá nhân cao, TP.HCM là một môi trường lý tưởng trong việc làm nội dung TKĐH.

2.2.2. Hình thức Thiết kế đồ họa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1998 – 2009

Yếu tố màu sắc

Đề cao tính nhận diện sản phẩm trong màu sắc. Tính chất cá biệt của văn hóa trong màu sắc của TKĐH tại Thành phố thời gian này không còn rõ ràng, thay vào đó, màu sắc được dùng trong TKĐH ở TP.HCM mang đặc trưng phong phú, đa dạng, kích thích thị giác theo tính hệ thống cao.

Yếu tố hình ảnh

Tính biểu cảm cao của hình ảnh nhờ vào sự phát triển trong ý tưởng sáng tạo. Các thủ pháp ẩn dụ, so sánh được sử

dụng rất phổ biến trong hình ảnh của sản phẩm. Tinh thần thuần Việt đã dần xuất hiện.

Yếu tố nghệ thuật chữ

Sự phát triển của nghệ thuật chữ trong giai đoạn 1998 đến 2009 có sự phát triển rõ nét về hai mặt, đó là ý tứ trở nên ngắn gọn, súc tích đạt hiệu quả truyền thông hơn và vai trò hình thức trong tạo hình.

Yếu tố bố cục trong tác phẩm Thiết kế đồ họa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1998 – 2009

TKĐH TP.HCM giai đoạn 1998 đến 2009 dần tiếp cận với những quy tắc bố cục ngày một chuyên nghiệp hơn. Các kiến thức về nguyên lý thị giác, khoa học tiếp thị được áp dụng thực hành để phân lập ra các dạng bố cục, xây dựng đường dẫn mắt phù hợp với mục đích cụ thể. Bố cục có sự phân cấp rõ ràng các yếu tố chính phụ.

Yếu tố chất liệu và phương tiện kỹ thuật

Chất liệu và phương tiện quảng cáo thể hiện trong giai đoạn này đã có sự tẻ nhánh từ hướng in ấn truyền thống sang ngành đồ họa đa phương tiện, điển hình là trên sóng vô tuyến truyền hình..

2.3. Hoạt động Thiết kế đồ họa tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 đến 2019

2.3.1. Nội dung Thiết kế đồ họa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 – 2019

Giai đoạn thập niên thứ hai của thế kỷ XXI chứng kiến sự trưởng thành của TKĐH Thành phố về mọi mặt, trong đó có sự phát triển về nội dung ý tưởng. Sức lan tỏa của thiết kế ảnh

hưởng đến các vấn đề chính trị, xã hội và thương mại ngày một mạnh mẽ hơn. Các hoạt động xã hội diễn ra tích cực, sự gia nhập các doanh nghiệp ngoại mạnh mẽ hơn bao giờ và sự thành lập các công ty mới tại Thành phố đã tạo nên môi trường hoạt động sôi nổi và tích cực cho TKĐH TP.HCM.

2.3.2. Hình thức Thiết kế đồ họa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 – 2019

Yếu tố màu sắc

TKĐH TP.HCM giai đoạn này có sự tác động từ các kỹ thuật, chất liệu in ấn và nền tảng tương tác nên trong màu sắc có sự phát triển một cách linh hoạt hơn, các dải màu cơ bản không còn là khung đóng cho các thiết kế, màu sắc cũng trở nên mang đặc tính công nghệ.

Đặc biệt, sự quay về với những giá trị hoài cổ mang tính đặc trưng văn hóa cao thể hiện trong màu sắc thời kì này.

Yếu tố hình ảnh

Trong giai đoạn 2010 – 2019, đặc trưng về tính hình tượng trong ngôn ngữ hình ảnh của TKĐH Thành phố có sự phát triển, điều này cho thấy được một sự đổi mới trong tư duy tạo hình của thiết kế Thành phố và tâm lý của người tiêu dùng.

Tỷ lệ hình minh họa TKĐH tại TP.HCM giai đoạn 2010 – 2019 ngày càng nhiều so với giai đoạn trước.

Yếu tố nghệ thuật chữ

Nghệ thuật chữ trong TKĐH Thành phố giai đoạn 2010 – 2019 cũng không thể tránh khỏi sự phát triển của nền kỹ thuật và công nghệ. Tuy nhiên, không chỉ nắm bắt với xu hướng của thế giới mà chữ đối với nền đồ họa Thành phố trong thời gian

này còn có dấu hiệu của sự quay lại với những giá trị văn hóa lịch sử của quá khứ, nhưng có những nội dung và hình thức mới hiện đại hơn.

Yếu tố bố cục

Các sản phẩm TKĐH TP.HCM thời gian này chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các định hướng xu thế trên thế giới nên sự phá cách và khác biệt trong bố cục luôn được ưu tiên. Nếu như ở giai đoạn trước, TKĐH Thành phố tuân theo lối bố cục truyền thống với các quy tắc đối xứng cân bằng, đăng đối theo trục thì thời kỳ 2010– 2019, các dạng bố cục phá cách như bất đối xứng, tự do đã chiếm tỷ lệ lớn, trở thành một tiêu chuẩn mới cho những sản phẩm TKĐH mang tinh thần hiện đại, hướng đến tương lai, góp phần thay đổi tiêu chí thẩm mỹ và nâng cao thị hiếu của người dân Thành phố.

Yếu tố chất liệu và phương tiện kỹ thuật

Giai đoạn 2010 – 2019 là thời gian mà nhà TKĐH TP.HCM bằng các kỹ thuật công nghệ mới đã có thể thoải mái hơn trong việc lựa chọn nhiều phương thức khác nhau thể hiện sản phẩm TKĐH. Sự phát triển của các phần mềm đồ họa ngoài Photoshop, Illustration, Corel còn có phần mềm 3DMax, Maya phục vụ cho sự phát triển công nghệ thực tế ảo AR, VR, các thiết bị chiếu sáng Hologram. Công nghệ kỹ thuật tác động đến cách thể hiện hình ảnh trong TKĐH, tạo nên những sự phá cách mới lạ, những ngôn ngữ riêng, sinh động và hấp dẫn.

Tiểu kết

TKĐH TP.HCM giai đoạn 1986 đến 2019 đã có những chuyển biến tất yếu về nội dung và hình thức bởi những tác

động của kinh tế, văn hóa thẩm mỹ và công nghệ kỹ thuật. Xác định giai đoạn 1986 đến 1997 là giai đoạn đầu, TKĐH cần thời gian để vực dậy và tiếp xúc với thế giới nên không tránh khỏi những thiếu sót về tư duy thiết kế, về kỹ thuật và công nghệ, đồng thời đây cũng là giai đoạn còn lưu trữ những đặc điểm trong TKĐH từ thời kỳ trước như kiểu chữ, vẽ biểu hiệu. Giai đoạn 1998 đến 2009 ghi nhận sự xuất hiện của internet và sự phát triển mạnh mẽ của nội dung ý tưởng trong TKĐH, đây là giai đoạn TKĐH TP.HCM dần hoàn thiện và ngày càng chuyên nghiệp hơn trong xây dựng hệ thống thể hiện. Giai đoạn 2010 đến 2019 vừa là sự tiếp xúc toàn diện về nội dung, hình thức đặc biệt công nghệ kỹ thuật của TKĐH Thành phố, vừa là sự quay về tìm lại những giá trị hoài cổ trong văn hóa để có thể trở thành đặc trưng TKĐH TP.HCM.

CHƯƠNG 3

ĐẶC TRƯNG, XU HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THIẾT KẾ ĐỒ HỌA TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Đặc trưng của Thiết kế đồ họa tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.1.1. Tính lịch sử, tính chính trị và tính thương mại trong nội dung ý tưởng Thiết kế đồ họa Thành phố Hồ Chí Minh

Tính lịch sử, chính trị và thương mại là một trong những đặc trưng cơ bản của TKĐH Thành phố vì đây là những tiền đề tạo nên bản chất, hiện trạng nền TKĐH Thành phố, cần xem đó là yếu tố cốt lõi để định hình những xu hướng phát triển

trong tương lai phù hợp với hoàn cảnh xã hội Thành phố. Tiến trình phát triển của TKĐH TP.HCM hiện nay được bắt đầu là khi tập hợp đủ ba đặc trưng cơ bản này và chúng tồn tại song song, hài hòa với nhau.

3.1.2. Tính năng động và sáng tạo đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường và sự phát triển thế giới

Kể từ khi Việt Nam được gỡ bỏ lệnh cấm vận, ta mới thực sự thấy sự biến chuyển trong tư duy và thực hành thiết kế. Các sản phẩm mang tính khoa học trong thị giác, thẩm mỹ tiếp thị và đáp ứng yêu cầu chiến lược thương hiệu phần lớn bắt đầu dưới sự điều phối từ các tập đoàn quảng cáo thế giới. Thế nhưng, không thể phủ định những thành quả sáng tạo của người Việt, bởi một chiến dịch thành công từ nước ngoài cũng có thể đem vào áp dụng tại Việt Nam nhưng để thực sự phù hợp với văn hóa công chúng bản địa đều cần rất lớn từ bộ óc sáng tạo của chính những người con sinh ra, lớn lên và am hiểu quê hương, tổ quốc mình. Sự áp dụng tài tình những đặc trưng văn hóa dân tộc, vùng miền trong bối cảnh tiếp nhận nền văn hóa quảng cáo trên thế giới đã tạo ra một mảng đồ họa quảng cáo đa sắc, phóng khoáng và hiện đại ở TP.HCM. Nội dung TKĐH tại TP.HCM luôn có sự chuyển biến nhanh nhạy, có sự thay đổi linh động phù hợp chung với xu thế xã hội trong nước và của thế giới cũng như áp dụng những xu hướng trong tiến bộ của khoa học và kỹ thuật để hình thành những phương tiện truyền thông mở rộng giới hạn của nghệ thuật thiết kế. Tính phóng khoáng và đa dạng thể loại được thể hiện trong sự giao thoa giữa hiện đại và những ảnh hưởng tư tưởng cũ, đặc biệt tính cá

nhân cao ở người Thành phố cũng tác động đến tư duy sáng tạo của TKĐH.

3.2. Xu hướng phát triển Thiết kế đồ họa tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1. Tiếp cận với những xu hướng TKĐH trên thế giới

Xu hướng phát triển bền vững trong ý tưởng nội dung Thiết kế đồ họa Thành phố Hồ Chí Minh

Sự hài hòa và dung hợp giữa các yếu tố về kinh tế, văn hóa và xã hội bên trong một sản phẩm TKĐH sẽ là nền tảng của sự hoàn thiện cá tính sản phẩm, thương hiệu, từ đó phát triển lâu dài và bền vững. TKĐH có thể mang lại giá trị vật chất tinh thần ảnh hưởng đến quá trình phát triển cũng như phản ánh bản chất xã hội. Phát triển bền vững trong TKĐH có tác dụng định hướng thẩm mỹ xã hội vì người dân có tỷ lệ tiếp xúc với tác phẩm TKĐH nhiều hơn là tiếp xúc với tác phẩm mỹ thuật thuần túy, thể hiện trong các dự án thương mại hay phi thương mại có yếu tố về giá trị lâu dài, xây dựng một hình ảnh có ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng về mặt nội dung lẫn hình thức. Hệ quả của những quảng cáo với những lợi ích ban đầu về mặt vật chất, cơ hội chụp giật là những sự phẫn nộ, tẩy chay, dè chừng từ cộng đồng.

Xu hướng phát triển theo công nghệ trong hình thức Thiết kế đồ họa Thành phố Hồ Chí Minh

Sự phát triển của công nghệ khoa học lập trình phần mềm đồ họa trên máy tính đã hình thành những nền tảng ứng dụng thú vị cho TKĐH, xóa mờ ranh giới giữa nhà KH với nhà

thiết kế, nhà sản xuất với người tiêu dùng. Các ứng dụng TKĐH trên Internet hay ứng dụng di động cho phép người dùng tùy chỉnh và chọn lựa phong cách đồ họa mong muốn trong biểu trưng, áp phích, bao bì một sản phẩm. Tuy nhiên, việc tạo ra hàng loạt những sản phẩm TKĐH có sự tương đồng nhau trong phong cách cũng không khả thi với việc xây dựng cá tính thương hiệu một cách nghiêm túc. Sử dụng mẫu trong TKĐH có lẽ phù hợp hơn với các thiết kế dàn trang cần điều hướng như thiết kế web, thiết kế tạp chí, thiết kế sách báo vì sử dụng phom hình có sẵn, hình ảnh thương hiệu thêm vào vẫn có thể mang nét riêng.

3.2.2. Tiếp cận với những giá trị dân tộc, vùng miền để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội Việt Nam

Để tạo dựng phong cách dấu ấn của địa phương và quốc gia, TKĐH TP.HCM đang dựa vào ba yếu tố chung, đó là kiểu chữ, hình tượng và màu sắc.

Ngay từ thời kỳ đầu trong lịch sử hình thành, vùng đất Nam Bộ là nơi tiếp nối và kéo dài về mặt địa lý, xã hội của đất nước Việt Nam, đây là vùng đất trẻ nhất nước được thành lập dưới sự giúp sức từ nhiều tộc người thiểu số.

3.3. Giải pháp phát triển Thiết kế đồ họa tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.3.1. Chương trình giáo dục và đào tạo Thiết kế đồ họa tại Thành phố Hồ Chí Minh

TKĐH cần được giảng dạy với những nền tảng cơ bản bao gồm các yếu tố riêng và khác biệt hoàn toàn so với mỹ

thuật truyền thống về lịch sử thiết kế, lý thuyết thiết kế, mục đích, phương pháp và quy trình thiết kế. Hoạt động giảng dạy TKĐH cũng không phải chỉ đơn thuần “truyền nghề, chỉ việc” mà đó là bộ môn bao gồm nhiều lĩnh vực trong khoa học, kiến thức xã hội và văn hóa.

3.3.2. Nâng cao chất lượng của giảng viên với vai trò Giảng dạy - Nghiên cứu khoa học - Làm nghề

Các vấn đề các trường thường gặp nhất chính là thực lực thực chất của giảng viên, đây là một vấn đề cần xem xét dựa trên nhiều phương diện, trong đó có lý thuyết và thực hành. Một là các giảng viên non kinh nghiệm thực tế. Hai là những giảng viên thừa thực hành nhưng lại mang tính chất làm nghề, không đủ kiến thức khoa học để phổ quát xây dựng lý thuyết nền căn bản của thiết kế.

3.3.3. Các cơ quan chức năng

Cần phải nhìn vào sự thật thì mục tiêu văn hóa, giáo dục và dân trí TKĐH ở nước ta vẫn là một vấn đề không được quan tâm đúng mức. Các hoạt động ngành nghề, xuất bản các loại sách về nghề TKĐH kể cả sách ngoại văn lẫn sách nội địa là cần thiết để những nhà thiết kế có cơ sở nghiên cứu tài liệu, tìm hiểu những công nghệ, kỹ thuật mới.

Tiểu kết

Giai đoạn 1986 đến 2019 nhận định chức năng và vai trò TKĐH có nhiệm vụ trong truyền bá thông tin, thúc đẩy kinh tế Thành phố, ảnh hưởng đến văn hóa xã hội, tư tưởng thẩm mỹ. Khẳng định hoàn cảnh lịch sử đặc biệt trong khởi đầu phát triển TKĐH Thành phố, vì vậy tính lịch sử, chính trị và tính

thương mại thể hiện rõ bên trong nội dung ý tưởng của TKĐH Thành phố. Xác định trong nước và khu vực, TP.HCM là thành phố có đặc trưng tính chất trẻ, luôn đổi mới và hòa nhập với thế giới nên đối với hình thức một tác phẩm TKĐH, tính năng động và sáng tạo để đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường và thế giới luôn được ưu tiên. Sự truyền bá tư tưởng thẩm mỹ tiếp cận trực tiếp trong hình thức TKĐH có khả năng làm thay đổi quan niệm thẩm mỹ của một đại bộ phận dân chúng.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu, tổng hợp các tư liệu kết hợp việc chọn lọc, phân tích và đúc kết từ kiến thức thực tế trên cơ sở vận dụng lý thuyết khoa học đã đạt được kết quả của luận án về TKĐH tại TP.HCM.

Vận dụng nguồn gốc lịch sử, văn hóa vùng đất Gia Định – Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh để làm sáng tỏ mối quan hệ giữa lịch sử văn hóa với sự hình thành TKĐH của Thành phố.

Thông qua hệ thống lý thuyết hình thái học của nghệ thuật của M.Cagan và mỹ học của Hegel, xác định mối quan hệ giữa nội dung và hình thức làm yếu tố chủ đạo trong hình thành sản phẩm và khẳng định TKĐH là một lĩnh vực thuộc nghệ thuật có hai chức năng, phù hợp với đặc trưng văn hóa ứng dụng và tư tưởng thực dụng ảnh hưởng từ Hoa Kỳ của người dân Thành phố. Nội dung ý tưởng và hình thức biểu hiện có vai trò sánh ngang nhau trong việc tạo dựng thành công cho một tác phẩm TKĐH.

Nhận biết những đặc trưng TKĐH TP.HCM. Dưới góc độ xã hội, phân tích về mặt nội dung và ý tưởng TKĐH TP.HCM giai đoạn 1986 – 2019, có mối liên kết và tương quan qua lại với lịch sử văn hóa, vì vậy, không thể phủ nhận yếu tố lịch sử, chính trị, thương mại có sự tác động lớn trong quá trình xây dựng nội dung TKĐH Thành phố thời kỳ này. Dưới góc độ mỹ thuật, TKĐH Thành phố được luận án nhận định qua những biểu hiện hình thức thông qua các thủ pháp tạo hình với những ngôn ngữ tạo hình nhất định về màu sắc, hình ảnh, câu chữ và bố cục.

Xác định xu hướng công nghệ là tính động, luôn thay đổi và tiếp cận với những giá trị dân tộc, vùng miền để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội Việt Nam là căn nguyên, giá trị nền tảng của TKĐH Thành phố để mang dấu ấn đặc trưng trong tương lai.

Vận dụng các yếu tố đặc trưng, xu hướng phát triển TKĐH TP.HCM, để làm cơ sở xây dựng những giải pháp cùng cố những vấn đề thiếu sót trong giáo dục đào tạo. Xây dựng lý thuyết nền tảng vững chắc, kết hợp thực hành TKĐH TP.HCM dựa trên thực tế hoàn cảnh môi trường, về điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa nghệ thuật, công nghệ kỹ thuật một cách khách quan và có những dẫn chứng cụ thể, điều này sẽ góp phần khoanh vùng trọng tâm xây dựng chương trình giáo dục phù hợp.

Luận án đã giải quyết những vấn đề lý luận cơ bản trong giới hạn tổng quan các đặc trưng, xu hướng và giải pháp của TKĐH TP.HCM giai đoạn 1986 đến 2019. Trong tương lai,

sẽ còn nhiều hướng nghiên cứu với các hướng tiếp cận và nhiều vấn đề được xem xét, đơn cử việc phân khúc nhỏ nhiều loại hình phân chia theo yếu tố thể hiện nội dung thẩm mỹ như tính bền vững, tính nhân đạo, tính xã hội hoặc theo hình thức như nghệ thuật chữ, kỹ thuật thể hiện... của TKĐH. Trong tương lai, TKĐH sẽ còn nảy sinh những biểu hiện mới về cả nội dung và hình thức. Đây là những hướng nghiên cứu tiếp theo có thể phát triển trên nền tảng luận án này.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA NCS
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI NGHIÊN
CỨU CỦA LUẬN ÁN**

1. Đỗ Văn Dũng (2018), “Đào tạo MTUD ở Việt Nam trước những thách thức hiện nay”, *Tạp chí Khoa học & Đào tạo*, trường ĐH Công nghệ Sài Gòn, ISSN: 2354 – 0567, tr. 16 – 24.

2. Đỗ Văn Dũng (2019), “Đặc trưng ngành TKĐH tại Thành phố Hồ Chí Minh sau Đổi mới”, *Tạp chí Văn hóa và Nguồn lực*, ISSN: 2354 – 0907.